

Số: 18/2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-NHNN và Thông tư số 11/2025/TT-NHNN**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-NHNN và Thông tư số 11/2025/TT-NHNN.*

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2**

“b) Tổ chức tín dụng, các đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại (sau đây gọi là ngân hàng con ở nước ngoài), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài); Kho bạc nhà nước tại trung ương và địa phương;”.

### **Điều 2. Bãi bỏ khoản 7 Điều 3**

### **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9**

**“Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng**

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước để cấp mã ngân hàng.

2. Tổ chức tín dụng, các đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng, ngân hàng con ở nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách) hoặc giấy phép hoạt động hoặc văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được giao đầu mối xử lý cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận gửi thông tin về Cục Công nghệ thông tin theo hướng dẫn kỹ thuật của Cục Công nghệ thông tin.

3. Đối với Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước lập đề nghị trực tuyến cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị trực tuyến cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Xử lý cấp mã ngân hàng:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng theo đề nghị tại các khoản 1, 2 Điều này và công bố công khai mã ngân hàng, thông tin ngân hàng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hợp lệ quy định tại khoản 3, 4 Điều này, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng, trả kết quả cho đơn vị đề nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này đồng thời công bố công khai mã ngân hàng, thông tin ngân hàng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

c) Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị cấp mã theo phương thức đơn vị đã sử dụng để gửi đề nghị cấp mã.”.

#### **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10**

##### **“Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng**

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy phép hoặc quyết định sáp nhập, hợp nhất, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được giao đầu mối xử lý việc thu hồi Giấy phép, sáp nhập, hợp nhất gửi thông tin về Cục Công nghệ thông tin theo hướng dẫn kỹ thuật của Cục Công nghệ thông tin.

Đối với các đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại, văn phòng đại diện nước ngoài trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động tại văn bản báo cáo của tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc kể từ ngày văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập hết hiệu lực hoặc kể từ ngày đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng, ngân hàng con ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được giao đầu mối xử lý việc chấm dứt hoạt động hoặc tiếp nhận báo cáo của tổ chức tín dụng về việc chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc, ngân hàng con ở nước ngoài gửi thông tin về Cục Công nghệ thông tin theo hướng dẫn kỹ thuật của Cục Công nghệ thông tin.

3. Đối với Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, hoặc khi không còn phát sinh hoạt động nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu điện tử qua Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập đề nghị trực tuyến hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị trực tuyến hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

##### **5. Xử lý hủy mã ngân hàng:**

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận thông tin, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng theo thông tin tại các khoản 1, 2 Điều này và công bố công khai tình trạng mã ngân hàng, thông tin ngân hàng

trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hợp lệ tại khoản 3, 4 Điều này, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng, trả kết quả cho đơn vị đề nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này đồng thời công bố công khai tình trạng mã ngân hàng, thông tin ngân hàng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

c) Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị hủy mã theo phương thức đơn vị đã sử dụng để gửi đề nghị hủy mã.”.

#### **Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11a**

**“Điều 11a. Gửi, nhận văn bản đề nghị trong trường hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố**

Trong trường hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố không thể hoạt động được, các đơn vị thực hiện gửi văn bản đề nghị quy định tại khoản 3, 4 Điều 9, khoản 3, 4 Điều 10, khoản 4, 5 Điều 11 Thông tư này qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Quy trình tiếp nhận văn bản đề nghị được thực hiện theo Quy chế một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả xử lý được gửi đến cho đơn vị đề nghị và công bố công khai mã ngân hàng, thông tin ngân hàng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.”.

#### **Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1b Điều 12**

“1b. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin cho Cục Công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10 Thông tư này.”.

#### **Điều 7. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, Điều và Phụ lục**

1. Thay thế cụm từ “Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước” thành “Cổng Thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước” tại Điều 6, khoản 6 Điều 11.

2. Thay thế cụm từ “Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước” thành “Cổng Dịch vụ công quốc gia” tại các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 11.

3. Thay thế Phụ lục số 01 bằng Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế cụm từ “ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài” thành “ngân hàng

con ở nước ngoài” tại Điều 11.

5. Bãi bỏ Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-NHNN.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 4, 5, 6, 8 Điều 1 Thông tư 18/2023/TT; khoản 2, khoản 4 điều 2 Thông tư 11/2025/TT-NHNN.

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các đề nghị của tổ chức đã gửi trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước trước ngày thông tư này có hiệu lực thi hành được Cục Công nghệ thông tin tiếp tục xử lý theo quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-NHNN.

2. Trong trường hợp các tổ chức tín dụng, đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đã được cấp giấy phép hoạt động hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước trước ngày thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa được cấp mã ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài lập đề nghị trực tuyến cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *mm*

#### **Nơi nhận:**

- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Kho bạc Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ PC, Cục CNTT.



**Phạm Tiến Dũng**



**Phụ lục số 01**  
**MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 8/2026/TT-NHNN ngày 19/5.../2026*  
*của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã ngân hàng) \_\_\_\_\_ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã)..... đề nghị Cục Công nghệ thông tin cấp mã ngân hàng cho các đơn vị sau:

**1. Đơn vị thứ nhất:**

Tên đơn vị (được quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền):.....

Tên giao dịch (Tên tiếng Anh, Tên viết tắt nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: .....

Địa chỉ email :.....

Loại đơn vị (trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc):.....

Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số.....ngày.....(đối với đơn vị phải có giấy phép).

Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....

Đề nghị cấp mã ngân hàng để sử dụng cho nghiệp vụ.....theo hướng dẫn tại Văn bản số.....ngày...tháng....năm của NHNN.

**2. Đơn vị thứ 2 (nếu có):**

*(Nội dung tương tự Mục 1)*

.....

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*